

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân và tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1), khu đất xây dựng công trình thu và trạm bơm nước thô tại phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn (đợt 2)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá đất các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 87/TTr-TTPTQĐ ngày 08/9/2021 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 854/TTr-STNMT ngày 20/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho một số hộ dân và tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1), khu đất xây dựng công trình thu và trạm bơm nước thô tại phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn (đợt 2), với các nội dung cụ thể như sau:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế là **761.602.000 đồng** (Bảy trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn đồng), trong đó:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 745.208.000 đồng.

+ Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 14.904.000 đồng.

*(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 1.490.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường (70%) là 1.043.000 đồng).*

+ Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: 1.490.000 đồng.

- Nguồn vốn chi trả: Do Công ty cổ phần Công nghệ môi trường và Xây dựng Sài Gòn chi trả.

*(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)*

Phần diện tích 33,4m<sup>2</sup> thu hồi đất nông nghiệp nằm ngoài chỉ giới giải phóng mặt bằng của dự án nêu trên, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh bàn giao cho UBND phường Nhơn Hòa quản lý và không được tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi phần đất này.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K4, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO CÁC HỘ DÂN VÀ TỔ CHỨC BỊ ẢNH HƯỞNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐỂ XÂY DỰNG NHÀ MÁY NƯỚC SẠCH QUY NHƠN (GIAI ĐOẠN 1), KHU ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THU VÀ TRẠM BƠM NƯỚC THÔ, TẠI PHƯỜNG NHƠN HÒA, THỊ XÃ AN NHƠN (ĐỢT 2)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DVT : Đồng

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ
1	Trần Kinh (chết), con dâu Nguyễn Thị Hạnh đại diện kê khai	Khu vực Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	<b>686.859.000</b>
2	Lê Thị Dung	Khu vực Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	<b>3.874.000</b>
3	Lê Văn Chơn	Khu vực Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	<b>9.865.000</b>
4	Trần Văn Mùi	Khu vực Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	<b>1.403.000</b>
5	Nguyễn Thị Kim Hoa, con Nguyễn Thị Thu đại diện kê khai	Khu vực Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	<b>1.872.000</b>
6	Nguyễn Thanh Cường	Khu vực Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	<b>9.554.000</b>
7	Lê Văn Mỹ	Khu vực Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	<b>1.944.000</b>
8	UBND phường Nhơn Hòa		<b>29.837.000</b>
<b>A</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ BT, HT</b>		<b>745.208.000</b>
<b>B</b>	<b>CHI PHÍ PHỤC VỤ GPMB 2%: (A) x 2%</b>		<b>14.904.000</b>
<b>C</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CƯƠNG CHẾ THU HỒI ĐẤT: (B x 10%)</b>		<b>1.490.000</b>
<b>D</b>	<b>TỔNG CỘNG (QUY TRÒN): (A) + (B) + (C)</b>		<b>761.602.000</b>